

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Giao thông vận tải tại Tờ trình số 52/TTr-SGTVT ngày 19/3/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (03 thủ tục) trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ “csdl.dichvucong.gov.vn”; Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, chuyên mục “Văn bản/Quyết định” tại địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

- Giao Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian trong tháng 3/2020.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC được công bố tại Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, Ngành liên quan và niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CV/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH & CB tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.05b)

**CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân tỉnh  
23-03-2020 08:41:37 +07:00

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch . Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.
2	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch . Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.

3	Thủ tục cấp lại biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biên hiệu	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch . Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.</p>
---	---	---	--	-------	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH** 

## **Phụ lục II**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

---

#### **1. Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

##### *1.1. Trình tự thực hiện:*

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

*1.2. Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

##### *1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017):

(2) Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(3) Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*1.4. Thời hạn giải quyết:* 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức, cá nhân.

*1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- 1.7. *Kết quả của việc thực hiện TTHC*: Biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.
- 1.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.
- 1.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:
  - Đơn đề nghị cấp biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017).
- 1.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch có giá trị 07 năm và không quá niên hạn sử dụng còn lại của phương tiện.
- 1.11. *Căn cứ pháp lý của TTHC*:
  - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
  - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

**TÊN ĐƠN VỊ**  
**KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN**  
**VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch: .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Trang thông tin điện tử: .....

Số điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Giấy phép kinh doanh vận tải số: .....

do ..... cấp ngày...../...../.....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Phương tiện đề nghị cấp biển hiệu: .....(danh sách phương tiện kèm theo).

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển kiểm soát xe	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
...							

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch:

TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chở của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng
1							
...							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1.....

2.....

3.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).....

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



## **2. Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

### *2.1. Trình tự thực hiện:*

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

*2.2. Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

### *2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017) ;

(2) Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(3) Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*2.4. Thời hạn giải quyết:* 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức, cá nhân.

*2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

2.7. *Kết quả của việc thực hiện TTHC*: Biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

2.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.

2.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Đơn đề nghị cấp đổi biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017).

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Các trường hợp cấp đổi biên hiệu:

a) Thay đổi chủ sở hữu phương tiện vận tải khách du lịch hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch;

b) Biên hiệu hết hạn.

2.11. *Căn cứ pháp lý của TTHC*:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

**TÊN ĐƠN VỊ  
KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN  
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch: .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Trang thông tin điện tử: .....

Số điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Giấy phép kinh doanh vận tải số: .....

do ..... cấp ngày...../...../.....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Phương tiện đề nghị cấp biển hiệu: .....(danh sách phương tiện kèm theo).

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển kiểm soát xe	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
...							

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch:

TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chở của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng
1							
...							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).....

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

### **3. Thủ tục cấp lại biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

#### *3.1. Trình tự thực hiện:*

Đơn vị kinh doanh vận tải gửi đơn đề nghị cấp lại biên hiệu đến Sở Giao thông vận tải đã cấp biên hiệu cho phương tiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biên hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biên hiệu cho phương tiện vận tải. Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản hoặc qua địa chỉ giao dịch điện tử của đơn vị và nêu rõ lý do.

*3.2. Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

#### *3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*3.4. Thời hạn giải quyết:* 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biên hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biên hiệu cho phương tiện vận tải.

*3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức, cá nhân.

#### *3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

*3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:* Biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

*3.8. Phí, lệ phí:* Không quy định.

#### *3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp lại biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017).

#### *3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Biên hiệu được cấp lại khi bị mất hoặc hư hỏng.

Thời hạn sử dụng biên hiệu cấp lại được tính theo thời hạn còn lại của biên hiệu đã bị mất hoặc hư hỏng.

#### *3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:*

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

**TÊN ĐƠN VỊ**  
**KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN**  
**VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch: .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Trang thông tin điện tử: .....

Số điện thoại: .....

Fax: .....

Email: .....

Giấy phép kinh doanh vận tải số: .....

do ..... cấp ngày...../...../.....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Phương tiện đề nghị cấp biển hiệu: .....(danh sách phương tiện kèm theo).

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

TT	Tên hiệu xe	Màu sơn	Biển kiểm soát xe	Số khung	Số máy	Số chỗ ngồi	Năm SX
1							
2							
...							

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch:

TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chở của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng
1							
...							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).....

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*